

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn T; sinh năm: 1985; tại: huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: xã PT, huyện CK, tỉnh TV; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Vui và bà Nhan Thị Chín (mẹ nuôi); tiền án: Ngày 28/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 14/2012/HSST, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/HSST, Ngày 28/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/HSST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2017 (có mặt).

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1959; địa chỉ: đường LLQ, Phường B, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Xuân M, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố 6, phường NP, thành phố QN, tỉnh BD; chỗ ở: phường TX, Quận XII, Thành phố H (vắng mặt).

Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường TX33, phường TX, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/9/2014, anh Võ Xuân M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha biển số 59G1-073.27 đến bãi giữ xe Bệnh viện Quận 11 số 72 đường số 5 cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11 để gửi xe nhưng không rút chìa khóa xe. Đến khoảng 9 giờ ngày 26/9/2014, anh M quay lại lấy xe thì phát hiện mất xe nên đến Công an Phường 8, Quận 11 trình báo. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an Phường 8 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KLĐGTS ngày 23/10/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị xe Wave Anpha, biển số 59G1-073.27 đã qua sử dụng là 9.000.000đồng.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 xác định Hồ Văn T là nhân viên giữ xe của bãi xe Bệnh viện Quận 11 thực hiện việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh M. Ngày 16/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt tạm giam đối với Hồ Văn T.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 11, Hồ Văn T khai nhận: Vào tháng 9/2014, Trung từ tỉnh Trà Vinh lên Thành phố Hồ Chí Minh xin làm việc tại bãi giữ xe Bệnh viện Quận 11 do anh Nguyễn Hữu Q làm chủ. Ngày 25/9/2014, Trung trực ca đêm chung với các anh Sơn Thái và anh Bùi Thanh Tùng. Từ 21 giờ đến sáng ngày hôm sau thì Trung thức giữ xe còn anh Tùng và anh Thái ngủ tại bãi xe. Đến khoảng 22 giờ thì có người khách vào gửi xe mô tô biển số 59G1-073.27 nhưng không lấy chìa khóa xe nên Trung nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 1 giờ ngày 26/9/2014, Trung đẩy xe mô tô biển số 59G1-073.27 đến gần nơi Trung ngồi ghi thẻ đợi đến khoảng 4 giờ khi Bệnh viện mở cửa thì điều khiển xe này chạy đến ngã tư An Sương bán cho một người không rõ lai lịch được 4.000.000đồng. Khi lấy xe, Trung lấy khoảng 300.000đồng là tiền khách gửi xe trả và đã tiêu xài hết số tiền này. Sau đó, Trung theo các tàu cá đánh bắt xa bờ làm việc đến ngày 15/11/2017, Trung về nhà làm giấy tờ thì bị bắt giữ.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave An pha mang biển số 59G1-073.27. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T1. Anh T1 giao xe trên cho anh Võ Xuân M là nhân viên sử dụng. Ngày 25/9/2014, anh M gửi xe tại bãi xe giữ xe Bệnh viện Quận 11 do anh Nguyễn Hữu Q làm chủ thì bị mất. Anh Q đã bồi thường cho anh M số tiền 10.000.000đồng do Trung đã bán xe cho người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Hữu Q yêu cầu Hồ Văn T bồi thường số tiền 10.000.000đồng và không yêu cầu trả lại số tiền 300.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt trong thời gian bị cáo làm nhân viên tại bãi giữ xe.

Bản cáo trạng số: 15/Ctr-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận: Khoảng 1 giờ ngày 26/9/2014, Hồ Văn T lợi dụng sơ hở của khách đến gửi xe tại bãi giữ xe của Bệnh viện, bị cáo đã đẩy chiếc xe mô tô biển số 59G1-073.27 đến gần nơi ngồi ghi thẻ đợi đến khoảng 4 giờ khi Bệnh viện mở cửa thì điều khiển xe này, rồi nhanh chóng tẩu thoát, đem bán lấy tiền tiêu xài hết đồng thời chiếm đoạt luôn số tiền đang có trong bãi giữ xe là 300.000đ sau đó lẩn trốn cho đến ngày bị bắt giữ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Q số tiền 10.000.000đồng.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô biển số 59G1-073.27 của anh Võ Xuân M (đang thuộc quyền quản lý của ông Q). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KLĐGTS ngày 23/10/2014, chiếc xe mô tô Wave Anpha đã qua sử dụng trị giá 9.000.000đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nên án dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do

đó áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 16/11/2017.

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Q mà bị cáo chưa thanh toán xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại,

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên